TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 26- 6- 2020
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Huệ

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1982

Đăng ký HKTT: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Hiện ở địa chỉ: T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn U, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh U có mặt tại phiên tòa . Chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị Nh trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Vũ Văn U và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày

07/3/2008. Sau khi kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do tính tình không hợp. Đến đầu năm 2017 mâu thuẫn căng thẳng và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh U.

Chị và anh U có 02 con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 28/9/2007 và Vũ Ngọc Diệu A, sinh ngày 12/7/2015. Hiện hai con chung đang ở với anh U nên sau khi ly hôn, chị nhất trí để anh U trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Bị đơn là anh Vũ Văn U trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị Nh trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường cho đến năm 2017 chị Nh đi Đài Loan được hơn 02 tháng thì chị Nh thay đổi tính nết, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Tháng 3/2019 chị Nh về Việt Nam nhưng chị Nh về nhà bố mẹ đẻ ở thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình chứ không về gia đình nhà chồng. Nay nếu chị Nh cương quyết ly hôn thì anh chấp nhận ly hôn với chị Nh. Sau khi ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị Nh phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung. Anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị Nh được ly hôn anh U; về quan hệ con chung cần xử giao hai con chung là Vũ Ngọc H và Vũ Ngọc Diệu A cho anh U trực tiếp nuôi dưỡng. Anh U không yêu cầu chị Nh phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Nh và anh Vũ Văn U xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và đã sống ly thân cho đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị

Nh, anh U đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Nh được ly hôn anh U là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi dưỡng con chung: Chị Nh nhất trí với yêu cầu của anh U xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và anh U không yêu cầu chị Nh phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung, cần giao hai con chung cho anh U trực tiếp dưỡng là phù hợp.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Nh và anh U đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

[4] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Nh được ly hôn anh Vũ Văn U.

2. Về quan hệ con chung**:** Xử giao cho anh Vũ Văn U trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Ngọc H, sinh ngày 28/9/2007 và Vũ Ngọc Diệu A, sinh ngày 12/7/2015. Anh U không yêu cầu chị Nh phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung. Chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Nh phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005986 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Hồng Minh, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng